

Bản án số: **06/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/5/2019

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đồi**

Ông **Nguyễn Kim Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín** - Thư ký TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đặng Thị G**, sinh năm: 1967;

Trú tại: K 231 đường T, tổ 58 (cũ) 98 (mới) phường B, quận S, TP. Đà Nẵng;
có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Đinh Duy Đ**, sinh năm: 1968;

Trú tại: K 231 đường T, tổ 58 (cũ) 98 (mới) phường B, quận S, TP. Đà Nẵng;
vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Đặng Thị G trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị G và ông Đinh Duy Đ kết hôn vào năm 1991. Hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống tại: Số 231 đường T, tổ 58 (cũ) 98 (mới) phường B, quận S, TP. Đà Nẵng. Vợ chồng ông, bà sống hạnh phúc đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Đinh Duy Đ có mối quan hệ không đúng đắn ngoài xã hội dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Ông bà cũng đã nói chuyện nhiều lần để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả dẫn đến đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Vợ chồng ông bà sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của bà đối với ông Đinh Duy Đ không còn, do đó bà xin được ly hôn với ông Đinh Duy Đ.

- Về quan hệ con chung: Bà Đặng Thị G xác định bà và ông Đinh Duy Đ có 03 con chung là: Đinh Thị Diệu H, sinh ngày: 09/6/1992; Đinh Duy D, sinh ngày 10/12/1995 và Đinh Thị Diệu H1, sinh ngày: 19/5/1998. Các con chung đều đã trưởng thành và phát triển bình thường nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Đặng Thị G xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đặng Thị G xác định không có.

* Đối với bị đơn – ông Đinh Duy Đ: mặc dù đã được Tòa án đã giao hợp lệ các thông báo Thụ lý, về các phiên hòa giải cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đinh Duy Đ đều vắng mặt và không có ý kiến

phản hồi. Do vậy, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Đinh Duy Đ theo thủ tục chung.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Theo đó, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật, riêng bị đơn ông Đinh Duy Đ không chấp hành triệu tập của Tòa án, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn đối với ông Đinh Duy Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Đơn khởi kiện của bà Đặng Thị G nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đinh Duy Đ là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Đinh Duy Đ vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung:** Bà Đặng Thị G và ông Đinh Duy Đ kết hôn vào năm 1991, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận S, TP. Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 097, quyển số 1991. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng ông, bà về sống với nhau tại K231 đường Nguyễn Công Trứ, tổ 58 (cũ) 98 (mới) phường B, quận S, TP. Đà Nẵng. Vợ chồng ông, bà sống hạnh phúc đến năm 1998 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà Đặng Thị G trình bày là do ông Đinh Duy Đ có mối quan hệ không đúng đắn ngoài xã hội dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Vợ chồng cũng đã nói chuyện nhiều lần để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Cuộc sống vợ chồng kéo dài nhưng không hạnh phúc, đến năm 2015 thì ông bà sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Tại phiên tòa hôm nay, bà Đặng Thị G xác định không còn yêu thương ông Đinh Duy Đ nữa, bà xin được ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị G đối với ông Đinh Duy Đ thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa bà Đặng Thị G và ông Đinh Duy Đ lại không làm được điều này. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương thì được biết: Giữa ông Đinh Duy Đ và bà Đặng Thị G có mâu thuẫn trầm trọng. Về phía ông Đinh Duy Đ, Tòa án đã tạo điều kiện nhiều lần để vợ chồng hòa giải mâu thuẫn, trở về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng ông Đinh Duy Đ đều vắng mặt tại các phiên hòa giải. Việc này cho thấy ông Đinh Duy Đ không tôn trọng Tòa án và thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình. Xét thấy, mâu thuẫn của bà Đặng Thị G và ông Đinh Duy Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị G đối với ông Đinh Duy Đ là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Đặng Thị G xác định bà và ông Đinh Duy Đ có 03 con chung là: Đinh Thị Diệu H, sinh ngày: 09/6/1992; Đinh Duy D, sinh ngày 10/12/1995 và Đinh Thị Diệu H1, sinh ngày: 19/5/1998. Các con chung đều đã trưởng thành và phát triển bình thường nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Đặng Thị G xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Đặng Thị G xác định không có nợ chung. Còn ông Đức do vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông về nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này, nếu có tranh chấp các đương sự có liên có thể khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Đặng Thị G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn " của bà Đặng Thị G đối với ông Đinh Duy Đ.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đặng Thị G được ly hôn ông Đinh Duy Đ.

Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị G đối với ông Đinh Duy Đ nên giấy chứng nhận kết hôn số 097, quyển số 1991 do UBND phường B, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp cho bà Đặng Thị G và ông Đinh Duy Đ không còn giá trị pháp lý.

2. Án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Đặng Thị G phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Gái đã nộp tại biên lai thu số 009250 ngày 19/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Bà Đặng Thị G đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *Chi cục THADS quận Sơn Trà;*
- *UBND B;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ TRÂM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *Chi cục THADS quận Sơn Trà;*
- *UBND phường An Hải Tây,
Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ TRÂM

